

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Lê Uyên H, giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 25/1 đường L, Phường B, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Trần Bá P (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc Th (sinh năm 1970); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 06/10/2018 (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1991; trú tại: 112 đường số H, Phường S, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1971; trú tại: 21/219 đường T, Phường N quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 05.10.2018, Trần Lê Uyên H và Nguyễn Ngọc T gặp nhau tại khách sạn trên đường P, phường B, quận G để sử dụng ma túy. Đến 08h ngày 06.10.2018, Uyên H nhờ Ngọc T chở Uyên H đến nhà bà ngoại để xin tiền. Uyên H đưa cho Ngọc T xe máy hiệu Suzuki Hayate biển số 59G2 – 34220 cho Ngọc T chở Uyên H. Khi cả hai đi đến trước nhà số 111 đường số 3, phường S,

quận G, Uyên H phát hiện chị Nguyễn Thị Tú A đang dừng xe phía trước cùng chiều và đang ngồi trên xe, trên vai Tú A có đeo 01 túi xách. Lúc này Uyên H kêu Ngọc T chạy sát Tú A để Uyên H chọc ghẹo, Ngọc T chạy xe ngang qua Tú A thì Uyên H dùng tay phải giật chiếc túi của Tú A làm Tú A té ngã, Tú A truy hô cướp, Uyên H kêu Ngọc T chạy đi Uyên H bị người dân xung quanh đập ngã xe và bắt giữ Uyên H cùng Ngọc T giao cho Công an phường S lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Trần Lê Uyên H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận Uyên H không bàn bạc và rủ Ngọc T tham gia cướp giật. Ngọc T khai nhận không biết Uyên H giật túi xách của người khác, khi Uyên H giật xong bị hại truy hô cướp thì Ngọc T mới biết và bị bắt giữ, Cơ quan điều tra đã trả tự do cho Ngọc T và đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách bên trong có 9.500.000đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.
- 01 xe máy hiệu Suzuki Hayate biển số: 59G2 – 34220, số khung 0106564, số máy 4206564.

Qua xác minh biển số: 59G2 – 34220 do anh Nguyễn Thành Đ sinh năm 1982, ngụ: 2C khu phố 2, phường H, quận H đứng tên chủ sở hữu, là xe máy hiệu Yamaha Exitrer có số 100479, số máy 1100482 không trùng khớp với số khung, số máy và nhãn hiệu chiếc xe thu giữ. Thành Đ khai chiếc xe máy hiệu Yamaha Exitrer biển số 59G2 – 34220 có số 100479, số máy 1100482 anh đã bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2018.

Qua xác minh số khung 0106564, số máy 4206564 xe Suzuki Hayate có biển số 59Y2 – 24703 do anh Nguyễn Ngọc K sinh năm 1971, ngụ: 21/219 đường T, Phường N quận G đứng tên chủ sở hữu. Ngọc K khai chiếc xe trên đã bị mất trộm vào tháng 8/2018 tại địa chỉ 672/54 Đường T, phường N, G, Ngọc K đã đến Công an phường 15 trình báo. Uyên H khai chiếc xe trên mượn của một người bạn Hoàng (không rõ lai lịch) cùng sử dụng ma túy chung.

Cơ quan điều tra Ngọc T tiến hành giám định số khung 0106564, số máy 4206564 xe Suzuki Hayate, kết quả số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi.

Qua xác minh chiếc xe trên là vật chứng của tin báo, tổ giác tội phạm xảy ra ngày 12.8.2018 tại địa chỉ 672/54 Đường T, phường N, G nên Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên đến bộ phận tiếp nhận giải quyết tin báo, tổ giác tội tiếp tục điều tra làm rõ.

Riêng chiếc túi xách chị Nguyễn Thị Tú A cho biết mua đã lâu, cũ và không có giá trị đáng kể nên Cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu định giá.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Lê Uyên H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/Ctr-VKS, ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trần Lê Uyên H về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Lê Uyên H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định

khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Lê Uyên H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Lê Uyên H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy chạy lên ép sát vào người bị hại để giật tài sản của người bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc T là người chở bị cáo bằng phương tiện xe máy đi cướp giật, quá trình điều tra Ngọc T và Uyên H đều thừa nhận Uyên H không bàn bạc và rủ Ngọc T tham gia cướp giật, Ngọc T cũng không biết Uyên H nhờ Ngọc T chở đi nhằm mục đích cướp giật tài sản, đến khi Uyên H giật xong, người bị hại truy hô cướp thì Ngọc T mới biết nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Ngọc T là có cơ sở. Đối với hành vi của Ngọc T sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại chị Nguyễn Thị Tú A vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi xách bên trong có 9.500.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Đối với chiếc túi xách chị Nguyễn Thị Tú A cho biết mua đã lâu, cũ và không có giá trị đáng kể nên cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu định giá và trả lại cho chị Tú A. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Đối với 01 xe máy hiệu Suzuki Hayate biển số: 59G2 – 34220, số khung 0106564, số máy 4206564. Qua xác minh biển số: 59G2 – 34220 do anh Nguyễn Thành Đ đứng tên chủ sở hữu, là xe máy hiệu Yamaha Exitrer có số 100479, số máy 1100482 không trùng khớp với số khung, số máy và nhãn hiệu chiếc xe thu giữ. Thành Đ khai chiếc xe máy hiệu Yamaha Exitrer biển số 59G2 – 34220 có số 100479, số máy 1100482 anh đã bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2018. Qua xác minh số khung 0106564, số máy 4206564 xe Suzuki Hayate có biển số 59Y2 – 24703 do anh Nguyễn Ngọc K sinh năm 1971, ngụ: 21/219 đường T, Phường N quận G đứng tên chủ sở hữu. Ngọc K khai chiếc xe trên đã bị mất trộm vào tháng 8/2018 tại địa chỉ 672/54 Đường T, phường N, G, Ngọc K đã đến Công an phường 15 trình báo. Uyên H khai chiếc xe trên mượn của một người bạn Hoàng (không rõ lai lịch) cùng sử dụng ma túy chung. Cơ quan điều tra tiến hành giám định số khung 0106564, số máy 4206564 xe Suzuki Hayate, kết quả số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh chiếc xe trên là vật chứng của tin báo, tố giác tội phạm xảy ra ngày 12.8.2018 tại địa chỉ 672/54 Đường T, phường N, G nên Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên đến bộ phận tiếp nhận giải quyết tin báo, tố giác tội phạm tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý trong vụ án khác là có cơ sở nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Lê Uyên H phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Lê Uyên H 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2018

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

